TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Ngọc Sáng

2. Bà Lý Thị The

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2026/TLST-HS, ngày 23/01/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS, ngày 23/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Lỳ X,** sinh ngày 06 tháng 6 năm 1985, tại xã P, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Tá Bạ, xã P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Lý P (đã chết) và con bà Chu Á X1 (đã chết); Có chồng: Vàng Gió X2, sinh năm 1983 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang cư trú tại bản T, xã P, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lò Lỳ X: Bà Trần Thị Bích N - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Lò Lỳ X: Ông Vàng Xé H, sinh năm 1986, địa chỉ: bản N, xã B, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Lỳ X, sinh năm 1985, trú tại bản Tá Bạ, xã P, tỉnh Lai Châu là người nghiện ma tuý từ năm 2023. Ngày 07/11/2023, X3 đã đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại điểm Trạm y tế xã T, tỉnh Lai Châu (nay là Trạm y tế số 1, xã P, tỉnh Lai Châu) và duy trì đến ngày 28/10/2025.

Mặc dù tham gia điều trị M, X không quyết tâm từ bỏ ma túy, vi phạm quy trình điều trị và tiếp sử dụng trái phép chất ma túy. Đó là vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 26/10/2025, X đi từ nhà ở của mình đi chơi xung quanh trong bản Ta Bạ, xã P, tỉnh Lai Châu, khi X đang đi trên đường cách nhà khoảng 70m thì gặp một người đàn ông lạ mặt dân tộc Hà N1 (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) đi ngược chiều với X. Qua trao đổi với người đàn ông nói trên, X đã mua được với người đàn ông lạ mặt 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng để sử dụng. N2 được Heroine X4 cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi đi về nhà, còn người đàn ông kia đi đâu, làm gì thì X4 không biết. Khi về đến nhà, X4 đi ra bụi cây sau nhà ở bản T, xã P, tỉnh Lai Châu rồi X4 đã lấy số Heroine, mảnh giấy bạc và bật lửa gas ra sử dụng (hít) hết số Heroine nói trên. Sau khi sử dụng xong, X4 đã vò mảnh giấy bạc vứt vào rừng, còn bật lửa gas X4 tiếp tục sử dụng đến khi hết gas và vứt đi, X4 không nhớ vứt ở đâu. Đến ngày 28/10/2025, Công an xã P, tỉnh Lai Châu phối hợp với Trạm y tế số 1, xã P tỉnh Lai Châu kiểm tra, test nhanh ma túy đối với X4. Kết quả: Xó dương tính với chất ma tuý thuộc nhóm MOP (H, M). Công an xã P, tỉnh Lai Châu đã tiến hành lập biên bản, thu mẫu nước tiểu và niêm phong mẫu nước tiểu của X4 để gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 3092/KL-KTHS, ngày 03/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

Trong chất lỏng màu vàng của mẫu nước tiểu của Lò Lỳ X, sinh năm 1985, trú tại bản Tá Bạ, xã P, tỉnh Lai Châu thu ngày 28/10/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma tuý, loại: Morphine.

Morphine là sản phẩm chuyển hoá của H1 (H) trong cơ thể con người.

Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Heroine (Heroin); Số thứ tự 09, Danh mục A; Số thứ tự 6, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Số Heroine Xó đã được sử dụng hết; Các dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý, gồm mảnh giấy bạc và bật lửa gas. Sau khi sử dụng xong, X vò mảnh giấy bạc vứt vào rừng còn chiếc bật lửa gas X tiếp tục sử dụng đến khi hết gas và vứt đi, X không nhớ vứt ở đâu nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKS-KV4, ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Lỳ X về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số A11/BKL-CSMT, ngày 10/01/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Lỳ X phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Lỳ X từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Lỳ X đưa ra những quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, Điều 256a; điều 38; điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hộ nhgèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tỏ rõ sự ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản test ma túy, biên bản niêm phong nước tiểu gửi giám định, bản kết luận giám định số 3092/KL-KTHS, ngày 03/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P về chất ma túy, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp; từ đó, đủ cơ sở kết luận: Lò Lỳ X là đối tượng đang trong thời gian điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế Methadone theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Ngày 26/10/2025, X đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bụi cây phía sau nhà của X ở bản T, xã P, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 28/10/2025, X bị Công an xã P, tỉnh Lai Châu triệu tập và lấy mẫu nước tiểu để giám định chất ma tuý trong cơ thể. Kết quả giám định xác định trong mẫu nước tiểu của X có chất ma tuý loại Morphine (là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người).

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều luật quy định như sau:

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma tuý

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

...

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý;"

Hành vi của bị cáo được xác định là nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Bộ luật Hình sự do đã xâm hại chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý; là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, trực tiếp gây ra các nguy cơ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Lỳ X sinh ra tại xã P, tỉnh Lai Châu; bị cáo đang

mang thai; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma tuý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời điểm phạm tội bị cáo mang thai. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào những tình tiết, yếu tố như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu là đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Lỳ X, Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo.

[4] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán Heroine cho Lò Lỳ X, do đó không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này và ngoài lời khai của bị cáo X thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để điều tra, làm rõ, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò Lỳ X là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Cần áp khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Lỳ X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Lỳ X phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Lỳ X 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA